

Bản án số: **172/2026/HS-PT**

Ngày: 09/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thuý Năng**

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Trọng Danh

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Lâm Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên: Ông **Phan Đình Đạo** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và điểm cầu Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Đỗ Văn Chiến do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2026/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Văn C (Tên gọi khác: không), sinh ngày: 06/02/1974 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ B, thôn X, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con: ông Đỗ K (chết) và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1996, vợ là Huỳnh Thị N1 sinh năm 1975, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/11/2025, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2025, ông Đỗ Văn D đi đám giỗ ở nhà nội của mình tại thôn X, phường H, thành phố Đà Nẵng cùng với các thành viên trong gia đình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi đám giỗ xong, ông D ở lại ngồi chơi chung bàn với hai chú ruột là ông Đỗ Văn C1 và ông Đỗ Văn Q, một lúc sau thì Đỗ Văn C là chú ruột của Đỗ Văn D đến ngồi cùng bàn nói chuyện. Trong lúc ngồi nói chuyện, C có lời nói với hàm ý cha của D là người tham lam, nói xong C đứng dậy đi về nhà của mình ở sát bên cạnh cách đó khoảng 30 mét. Bức xúc trước lời nói của C, ông D đứng dậy đi bộ theo rồi kéo C lại với mục đích hỏi rõ sự việc. Tại sân của nhà C, cả hai có lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn xô xát, C dùng tay đánh nhiều cái vào mặt anh D, bị đánh nên anh D cũng dùng tay đánh lại nhiều cái vào vùng mặt C nhưng không gây thương tích. Lúc này, ông C1 thấy vậy thì chạy đến can ngăn và kéo D ra ngoài cổng. Lúc này, C chạy theo rồi dùng tay đánh nhiều cái trúng vào vùng mặt và vật D ngã xuống đất, tiếp đó C dùng chân đá nhiều cái vào người anh D rồi bỏ đi vào nhà của mình. Còn D bị thương chảy máu ở mặt nên người nhà đưa đến Bệnh viện Đa Khoa thành phố Đ để chữa trị.

Theo Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 132/KLTTCT-TTPYĐN ngày 22/9/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế thành phố Đ kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn D tại thời điểm giám định là 39% (Ba chín phần trăm). Cơ chế và vật gây thương tích: Các tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật tày gây nên.

Tại bản án sơ thẩm số 62/2026/HS-ST ngày 30/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 05/4/2026 bị cáo Đỗ Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ mức án phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo, xét cho bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2026/HS-ST ngày 30/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Đỗ Văn C về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2025, tại sân của nhà bị cáo Đỗ Văn C, thôn X, phường H, thành phố Đà Nẵng, do mâu thuẫn trong quá trình nói chuyện, bị cáo C đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, vùng đầu và vùng lưng; dùng chân đá nhiều cái trúng vào vùng mắt, vùng miệng, mũi và vùng mặt của ông Đỗ Văn D. Hậu quả làm ông Đỗ Văn D bị chấn thương mắt phải, gãy xương mũi phải, chấn thương phần mềm vùng trán phải, hàm phải và sung nề cằm tay trái, với tổng tỷ lệ thương tích 39%.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2026/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, nên phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2026/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, ngày 12/11/2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- Công an thành phố Đà Nẵng ;
- TAND khu vực 4 - Đà Nẵng ;
- Phòng THA khu vực 4 - Đà Nẵng;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

